

Bản án số: 143/2018/HSST
Ngày: 27/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Anh Tuấn**
Ông **Đỗ Quang Linh**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Phan Lạc Mạnh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận TX..
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX., Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Phương** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận TX., Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị D.**; Sinh ngày: 27/3/1972; HKTT: Số 02 ngách 72/16 TĐ.Nguyễn T., TĐ., TX., Hà Nội; Chỗ ở: Số 02 ngách 72/16 TĐ.Nguyễn T., TĐ., TX., Hà Nội; Nghề nghiệp: Bán hàng nước; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Phạm Đình Đ.** (đã mất); Con bà: **Dương Thị Kim H.** (đã mất); Chồng: **Nguyễn Quốc P.** (sinh năm 1963); Con: 02 con (Lớn sinh năm 2005, con nhỏ 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản: số 47 ngày 05/01/2018 của Công an quận TX., Hà Nội; Tiền án, tiền sự: chưa; Bắt quả tang ngày 03/01/2018 – Hủy bỏ tạm giữ ngày 06/01/2018; Hiện bị can tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú phường TĐ., quận TX., Hà Nội. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Phạm Thị D. bị Viện kiểm sát nhân dân quận TX. truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/1/2018 tổ công tác công an phường TĐ. bắt quả tang Phạm Thị D. đang có hành vi bán số lô đề trái phép cho Lê Đình V.V. Lê Đình V. (sinh năm: 1954, trú tại: Tổ 31 phường TĐ., quận TX., Hà Nội) tại đầu ngõ 72/16 TĐ.Nguyễn T., TĐ., TX., Hà Nội, cụ thể như sau: V. mua 06 (sáu) con lô xiên quay 4 gồm: (38,17,04,99), (12,54,70,69), (66,04,42,82), (27,65,22,10), (49,85,38,62), (45,54,69,96) với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổ công tác đưa D. và V. về trụ sở công an phường giải quyết và thu giữ toàn bộ tang vật.

Cơ quan công an thu giữ của D. gồm:

+ 01 điện thoại Hphone B800 màu rằn ri (xanh đen) bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 01678451066;

+ 01 tích kê màu trắng tím, kích thước 07x11cm, mặt sau có chữ ký và xác nhận của Dung;

+ 01 bảng kích thước 26x18cm là bảng ghi lô đề, có chữ ký và xác nhận của Dung;

+ 20.810.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Theo kết quả giám định số 324/C54-P5 ngày 08/3/2018 kết luận:

Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ ký của Phạm Thị D. trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết, ký ra.

Hành vi đánh bạc của Phạm Thị D. ngày 03/1/2018 cho khách cụ thể như sau:

- Tiền đề: 3.085.000 đồng
- Tiền lô thường: 17.480.000 đồng
- Tiền lô xiên 2: 660.000
- Tiền lô xiên 3: 1.170.000 đồng
- Tiền lô xiên quay 3: 200.000 đồng
- Tiền lô xiên quay 4: 2.200.000 đồng

Như vậy tổng số tiền D. bán lô đề ngày 03/01/2018 là: 24.795.000 đồng. Tuy nhiên do D. chiết khấu cho khách 200.000 đồng tiền lô xiên quay 4 và 380.000 đồng tiền lô thường nên thực tế ngày 03/01/2018 D. chỉ bán được 24.215.000 đồng tiền lô đề, trong đó có một số khách nợ tiền nên D. mới thu được 10.000.000 đồng tiền lô đề.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị D. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: D. bán nước tại đầu ngõ 72/16 TĐ.Nguyễn T., TĐ., TX., Hà Nội nhưng do muốn kiếm thêm thu nhập nên từ ngày 31/12/2017 D. nhận bán số lô đề thuê cho một người phụ nữ tên Mai (không rõ tên tuổi địa chỉ). Khách đến mua số lô đề sẽ được D. tổng hợp vào bảng lô đề của mình và ghi cho khách tờ tích kê. Kết quả trúng trượt sẽ so sánh với kết quả xổ miền Bắc quay thưởng trong ngày bao gồm 1 giải đặc biệt và 26 giải còn lại. Nếu con số trúng là số đề thì phải trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt, người mua được hưởng gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua. Nếu số trúng là số lô thường thì phải trùng với 2 số cuối của 1/27 giải, khách mua một điểm lô tương đương với 22.500 đồng, nếu trúng người mua được thưởng 1 điểm lô là 80.000 đồng. Nếu số lô xiên 4 trúng thì 4 con số lô trùng với 2 số cuối của 4/27 giải, người mua được hưởng gấp 100 lần số tiền bỏ ra mua. Nếu số lô xiên 3 trúng thì 3 số lô trùng với 2 số cuối của 3/27 giải, người mua được hưởng gấp 40 lần số tiền bỏ ra mua. Nếu số lô xiên 2 trúng thì 2 con số lô trùng với 2 số cuối của 2/27 giải, người mua được hưởng gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua. Đối với khách mua số lô xiên quay 4: nếu 2 trong 4 số xiên quay 4 trùng với 2/27 giải, người mua được hưởng gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua, nếu 3 trong 3 số xiên quay 4 trùng với 3/27 giải, người mua được hưởng gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua, nếu 4 trong 4 số xiên quay 4 trùng với 4/27 giải, người mua được hưởng gấp 100 lần số tiền bỏ ra mua. Vào khoảng 17h hàng ngày, D. bắt đầu bán số lô đề đến khoảng 18h cùng ngày D. chốt bảng tổng hợp lô đề, Mai sẽ trực tiếp đến gặp D. để thu bảng lô đề. D. không chuyển bảng lô đề cho Mai thông qua điện thoại hay máy fax. Khoảng 16h30 ngày hôm sau Mai đến gặp D. để thu tiền bán số lô đề ngày hôm trước đồng thời đưa tiền cho D. để D. trả cho khách mua nếu khách mua trúng và trả tiền hoa hồng cho D. theo tỷ lệ:

- D. bán được 100.000 đồng tiền đề thì được hưởng 10.000 đồng tiền hoa hồng

- D. bán được 100.000 đồng tiền lô xiên hoặc lô xiên quay thì được hưởng 10.000 đồng tiền hoa hồng
- D. bán được 225.000 đồng tiền lô thường thì được hưởng 5.000 đồng tiền hoa hồng.

Ngày 03/01/2018 D. đã bán số lô đề cho 08 khách, gồm ông V. là hàng xóm ra, còn 7 khách còn lại D. không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này

Ngoài ra, D. khai nhận bán số lô đề từ ngày 31/12/2017 và đến ngày 03/01/2018 thì bị cơ quan công an bắt quả tang về hành vi tổ chức đánh bạc. Trong ba ngày 31/12/2017, 01 và 02/01/2018, mỗi ngày D. bán được 6.000.000 đồng tiền lô đề và được hưởng tiền hoa hồng 200.000 đồng/1 ngày, tổng số tiền D. thu lời bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc (ghi số lô đề) là 600.000 đồng, số tiền này D. đã ăn tiêu hết. Ba bảng tích kê bán số lô đề trong ba ngày này D. đã vứt bỏ nên cơ quan công an không thu giữ được. D. khai nhận toàn bộ chữ viết, chữ số, chữ ký trên các tài liệu bị thu giữ là của Dung.

Khi bắt quả tang, công an thu giữ 20.810.000 đồng trong đó bao gồm 10.000.000 đồng tiền D. bán lô đề ngày 03/01/2018 (số tiền còn lại D. cho khách nợ chưa thu được); 10.000.000 đồng là tiền D. vay của bà Vũ Thị T. Vũ Thị T. (SN: 1961, Trú tại: số 6 ngõ 72 TĐ. Nguyễn T., TĐ., TX., Hà Nội); 810.000 là tiền D. bán nước có được.

Đối với Lê Đình V., số tiền tham gia đánh bạc là 1.500.000 đồng, do chưa có tiền án tiền sự, nên Công an quận TX. đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Đình V.V. Lê Đình V. về hành vi đánh bạc theo khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính, mức tiền phạt là 350.000 đồng. Lê Đình V.V. Lê Đình V. đã thực hiện nghĩa vụ nộp phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng Mai và những người mua số lô, đề của bị can D. do không xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT-Công an quận TX. không làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 94 /CT-VKS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận TX. truy tố Phạm Thị D. về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự ; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Phạm Thị D. từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng tiền đánh bạc; buộc bị cáo truy nộp 600.000 đồng tiền thu lời bất chính.

Trả lại cho bị cáo 10.810.000 đồng.

Vì bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 322.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D. vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận TX., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D. bản cáo trạng đã nêu là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Phạm Thị D. bán nước tại đầu ngõ 72/16 TĐ.Nguyễn T., TĐ., TX., Hà Nội nhưng do muốn kiếm thêm thu nhập nên từ ngày 31/12/2017 D. nhận bán số lô đề thuê cho một người phụ nữ tên Mai (không rõ tên tuổi địa chỉ) bắt đầu từ ngày 31/12/2017 và đến ngày 03/01/2018 thì D. bị cơ quan công an bắt quả tang về hành vi tổ chức đánh bạc. D. bị cơ quan công an thu giữ: 01 điện thoại Iphone B800 màu rằn ri (xanh đen) bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 01678451066; 01 tích kê màu trắng tím, kích thước 7x11cm, mặt sau có chữ ký và xác nhận của Dung; 01 bảng kích thước 26x18cm là bảng ghi lô đề, có chữ ký và xác nhận của Dung; 20.810.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Hành vi tổ chức đánh bạc của Phạm Thị D. ngày 03/01/2018 cho khách cụ thể như sau:

- Tiền đề: 3.085.000 đồng
- Tiền lô thường: 17.480.000 đồng
- Tiền lô xiên 2: 660.000
- Tiền lô xiên 3: 1.170.000 đồng
- Tiền lô xiên quay 3: 200.000 đồng
- Tiền lô xiên quay 4: 2.200.000 đồng

Như vậy tổng số tiền D. bán lô đề ngày 03/01/2018 là: 24.795.000 đồng. Tuy nhiên do D. chiết khấu cho khách 200.000 đồng tiền lô xiên quay 4 và 380.000 đồng tiền lô thường nên thực tế ngày 03/01/2018 D. chỉ bán được 24.215.000 đồng tiền lô đề, trong đó có một số khách nợ tiền nên D. mới thu được 10.000.000 đồng tiền lô đề.

Ngoài ra, D. khai nhận bán số lô đề cho những người qua đường không quen biết từ ngày 31/12/2017 và đến ngày 03/01/2018 thì bị cơ quan công an bắt quả tang về hành vi tổ chức đánh bạc. Trong ba ngày 31/12/2017, 01 và 02/01/2018, mỗi ngày D. bán được 6.000.000 đồng tiền lô đề và được hưởng tiền hoa hồng 200.000 đồng/1 ngày, tổng số tiền D. thu lời bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc (ghi số lô đề) là 600.000 đồng, số tiền này D. đã ăn tiêu hết. Ba bảng tích kê bán số lô đề trong ba ngày này D. đã vứt bỏ nên cơ quan công an không thu giữ được.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Thị D. phạm tội “Tổ chức đánh bạc” tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cờ bạc là một tệ nạn của xã hội, nó làm hủy hoại nhân cách con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì

vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự nguyện khai báo và truy nộp số tiền thu lời bất chính là 600.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Vì bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với tang vật của vụ án: Khi bắt quả tang, cơ quan công an thu giữ 20.810.000 đồng trong đó bao gồm 10.000.000 đồng tiền D. bán lô đề ngày 03/1/2018; 10.000.000 đồng là tiền D. vay của bà Vũ Thị T. Vũ Thị T. (SN: 1961, Trú tại: số 6 ngõ 72 TĐ. Nguyễn T., TĐ., TX., Hà Nội) và 810.000 là tiền D. bán nước có được.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng tiền đánh bạc và buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 600.000 đồng thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo D. khai vay của chị Vũ Thị T., Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thể hiện có việc vay nợ giữa bị cáo và chị Tuyết. Ngày 08/01/2018 bị cáo đã trả cho chị Tuyết, chị Tuyết đã nhận lại và không có yêu cầu gì vì vậy. Do đó, còn lại số tiền 10.000.000 đồng và số tiền 810.000 đồng là tiền D. bán nước có được đã bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là tài sản hợp pháp nên cần trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Đình V., số tiền tham gia đánh bạc là 1.500.000 đồng, do chưa có tiền án tiền sự, nên Công an quận TX. đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013.

Đối với đối tượng Mai và những người mua số lô, đề của bị can D. do không xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT-Công an quận TX. không làm rõ được.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng các Điều 106, 135, 331, 333, 336 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị D.** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị D.** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường TĐ., quận TX., Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về tang vật của vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 10.810.000 đồng (mười triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Số tiền trên hiện đang được thu giữ tại kho bạc Nhà nước quận TX. theo giấy ủy nhiệm chi ngày 26/9/2018 của Công an quận TX. vào tài khoản 3949.0.1049183 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX..

- Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền này theo biên lai thu tiền số 1135 ngày 26/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận TX.

- Trả lại bị cáo Phạm Thị D. 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đen có số Imei1 355362550048693, Imei2 355362550048701 bên trong có 01 sim số 01678451066 (máy đã hỏng nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Tang vật hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận TX. biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND Q. TX.;
- Công an Q. TX.;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Q. TX.;
- Sở tư pháp T.p Hà Nội;
- Lưu hồ sơ + Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh